

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 7 - 2024

V/v: Ly hôn, TC nuôi con
giữa chị G và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Trang

Bà Nguyễn Thị Thu Phương

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thế Vinh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2024/TLST – HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2024; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu G; sinh năm 2002; địa chỉ: Xóm G, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 2002, địa chỉ: Xóm G, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

(Tại phiên tòa chị G, anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu G và anh Đỗ Văn H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 21/02/2023 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng do tính tình

không hợp nhau, trong cuộc sống luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Ngày 30/4/2024 chị về nhà mẹ đẻ ở vì không chịu đựng được bố mẹ anh. Khi đi anh không cho bé con theo. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh **H**, nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh **H**.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu **Đỗ Anh T**, sinh ngày 10/9/2023, hiện cháu đang ở với anh **H**. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án xem xét cho tôi nuôi con và không yêu cầu anh **H** cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu giải quyết.

Chị có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh **Đỗ Văn H** trình bày: Anh công nhận việc kết hôn như cô **G** đã trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, mâu thuẫn trong cuộc sống. Trong cuộc sống đôi lúc xảy ra va chạm cãi chửi nhau, bất đồng quan điểm. Ngày 30/4/2024 cô **G** về nhà mẹ đẻ vì bố mẹ **G** xin phép cho **G** xuống chơi, vì vợ chồng đang xung đột, anh bảo **G** đi mấy ngày rồi về nhưng **G** đi luôn đến nay. Vì con mới đi viện về nên anh không cho **G** bé con đi theo. Nay cô **G** làm đơn xin ly hôn, anh muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi con còn nếu cô quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu **Đỗ Anh T**, sinh ngày 10/9/2023, hiện cháu đang ở với anh **H**. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án xem xét cho anh nuôi con và không yêu cầu chị **G** cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: anh không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa anh vắng mặt không có lý do.

Chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết .

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho ly hôn giữa chị **Phạm Thị Thu G** và anh **Đỗ Văn H**. Giao chị **G** nuôi cháu **Đỗ Anh T**, sinh ngày 10/9/2023, chấp nhận chị không yêu cầu anh **H** cấp dưỡng nuôi con. Anh **H** có trách nhiệm bàn giao con cho chị **G** trực tiếp nuôi dưỡng và anh có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Tài sản công nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị **Phạm Thị Thu G** và anh **Đỗ Văn H** kết hôn tự nguyện và đăng ký tại **UBND xã X** nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu, con rẻ với gia đình bên vợ. Bản thân anh mong muốn chị đoàn tụ nhưng chưa có biện pháp thuyết phục chị vui vẻ quay về, chị thì kiên quyết ly hôn. Xét thấy chị đã xác định không thể hàn gắn tình cảm được cũng nên giải phóng cho anh chị để hai bên tự lo hạnh phúc của bản thân.

[3]. Về con chung: Anh chị đều có nguyện vọng nuôi con không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên cháu **T** còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con. Do đó giao con cho chị **G** trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp; chấp nhận chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: chị **Phạm Thị Thu G** phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 4 Điều 147; khoản 1, Điều 228; **điểm b khoản 2 Điều 227** Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị **Phạm Thị Thu G** và anh **Đỗ Văn H**;

2. Về con chung: Giao chị **G** trực tiếp nuôi cháu **Đỗ Anh T**, sinh ngày 10/9/2023, chấp nhận chị không yêu cầu anh **H** cấp dưỡng nuôi con. Anh **H** có trách nhiệm bàn giao con cho chị **G** trực tiếp nuôi dưỡng và anh có quyền thăm nom con không ai được cản trở;

3. Về án phí: Chị **Phạm Thị Thu G** phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0000169

ngày 23/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

3. Về quyền kháng cáo: Chị **Phạm Thị Thu G** và anh **Đỗ Văn H** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày **kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Quỳnh